

Bản án số: 55/2022/HS-PT
Ngày 26-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiên;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Bảo; bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/4/2022, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2022/TLPT-HS ngày 25/3/2022 đối với bị cáo Nguyễn Thành D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HS-ST ngày 22/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành D**, sinh năm 2000; tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện Y, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1970 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 70/QĐ-XPHC ngày 26/9/2020, Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 99/QĐ-XPHC ngày 12/7/2017, Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

+ Tại Quyết định số 318/QĐ- XPHC ngày 02/12/2021, Công an thành phố B quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/11/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B.

Trong vụ án còn có bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 10/5/2021, tại Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu A, địa chỉ số 450, khu chợ M, thôn G, xã S, thành phố B, bị cáo Nguyễn Thành D có hành vi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98B3-454.06 của anh Đỗ Văn L để sử dụng vào việc cá nhân. Đến ngày 16/5/2021, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo đã đem chiếc xe mô tô 98B3-454.06 đi cầm cố, sau đó bán lấy tổng số tiền 10.000.000 đồng chi tiêu cá nhân. Trị giá chiếc xe là 11.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HS-ST ngày 22/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B đã căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt Nguyễn Thành D 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngoài ra án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 02/3/2022, bị cáo D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo đã được làm trong thời hạn quy định của pháp luật theo đúng quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo mượn tài sản sau đó đem cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản, trị giá tài sản là 11.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã xử phạt Nguyễn Thành D 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Bởi lẽ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Nay bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và áp dụng hình phạt đối với bị cáo với mức án 09 tháng tù theo khung hình phạt tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành D không được chấp nhận, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành D. Giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D **09 tháng tù** về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 11/11/2021.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thành D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND tỉnh B;
- TAND thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- CC THADS thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh BG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nhiên